

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2014

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (OGC)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 4, Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh 0102278484 do phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 31 tháng 05 năm 2007, và thay đổi lần 14 ngày 26 tháng 08 năm 2013.

Vào hồi 8h30, ngày 26/04/2014, tại Hội trường tầng 5, Tòa nhà Ocean, Số 01 Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

I. Thành phần tham dự

1. Các cổ đông, đại diện ủy quyền của các cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương.
2. Đại biểu mời tham dự:
 - Ông Trương Anh Hùng – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
 - Bà Nguyễn Minh Thu – Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Dương
 - Ông Võ Thanh Minh – Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Đại Dương Thăng Long
 - Ông Vũ Hồng Sơn – Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Đại Dương
 - Cùng các Ông/Bà là cán bộ đại diện cho các phòng ban chuyên môn, Ban lãnh đạo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương về dự Đại hội.

II. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

1. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ông Nguyễn Minh Tuấn : Trưởng ban
- Bà Trần Thị Thu Huyền : Thành viên
- Ông Đào Quang Dũng : Thành viên

Thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

2. Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Để tiến hành Đại hội theo đúng quy định, ông Nguyễn Minh Tuấn thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tại thời điểm 9 giờ 00 phút ngày 26/04/2014, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 39 người, đại diện 220.260.628 cổ phần, chiếm 73,42% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

III. Bầu đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

1. Đoàn chủ tịch Đại hội

- Ông Hà Văn Thắm - Chủ tịch HĐQT : Chủ tọa đại hội
- Ông Lê Quang Thọ - Phó chủ tịch HĐQT : Thành viên
- Ông Dương Trọng Nghĩa - Tổng Giám đốc : Thành viên

2. Ban Thư ký đại hội

- Bà Nguyễn Thị Thu Mơ : Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Kiều Dung : Phó ban

3. Ban kiểm phiếu

- Ông Nguyễn Minh Tuấn : Trưởng ban
- Bà Trần Thị Thu Huyền : Thành viên
- Ông Đào Quang Dũng : Thành viên

Thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

IV. Thông qua Quy chế làm việc và chương trình nghị sự của Đại hội

Để Đại hội được tiến hành, ông Hà Văn Thắm - Chủ tọa đại hội phổ biến Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương năm 2014, Quy chế đã được 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.

Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014;
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát;
4. Tờ trình xin thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013
5. Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013;

6. Tờ trình Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2014;
7. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014;
8. Tờ trình về kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2014;
9. Tờ trình bổ sung các ngành nghề kinh doanh, điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của cổ đông sáng lập và sửa đổi điều lệ
10. Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, BKS nhiệm kỳ cũ 2009 - 2014;
11. Tờ trình về quy chế về đề cử, ứng cử;
12. Tờ trình thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014-2019;
13. Tờ trình về danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019.

PHẦN I – NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

Đại hội lắng nghe Ông Dương Trọng Nghĩa – Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với một số nội dung chủ yếu sau:

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2013 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013
1	Tổng doanh thu	3.391
2	Tổng chi phí	3.170
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	221
4	Lợi nhuận sau thuế	87

Kết quả kinh doanh theo lĩnh vực:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Lĩnh vực	Doanh thu
Bất động sản	1.053,19
Khách sạn	405,40
Chứng khoán	130,84
Sản xuất, thương mại	923,92
Các hoạt động khác	877,65
Tổng	3.391,00

Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2014

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013 (Kiểm toán)	Năm 2014 (Kế hoạch)	Tỷ lệ so với 2013
1	Tổng tài sản	11.424	11.600	101,54%
2	Vốn điều lệ	3.000	3.000	100%
3	Tổng doanh thu	3.391	4.280	126,00%
4	Lợi nhuận trước thuế	221	251	114,00%

(Chi tiết tại báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 kèm theo)

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đại hội lắng nghe Ông Hà Văn Thắm – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 (có báo cáo kèm theo).

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Đại hội lắng nghe Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 (có báo cáo kèm theo).

4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013

Đại hội lắng nghe Ông Lê Quang Thọ trình bày tờ trình về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014 với các nội dung cụ thể sau:

- Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của công ty mẹ OGC và của hợp nhất: Chi tiết đăng tại website <http://oceangroup.vn/>;
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2013 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	6.971,8	11.424,4
2	Nợ phải trả	3.723,9	7.373,8
3	Vốn chủ sở hữu	3.247,9	3.205,9
4	Tổng doanh thu	1.129,6	3.391,0
5	Tổng chi phí	1.007,9	3.169,9
6	Lợi nhuận trước thuế	121,8	221,1
7	Lợi nhuận sau thuế	90,7	87,1

5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2013

Đại hội lắng nghe Ông Lê Quang Thụ trình bày tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2013 với nội dung cụ thể sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Năm 2013
A	Lợi nhuận chưa phân phối:	100,00%	140.150.145.870
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối trước năm 2013		49.411.137.254
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2013		90.739.008.616
B	Phân phối lợi nhuận 2013	58,06%	81.366.604.377
1	Trích quỹ phát triển sản xuất kinh doanh (năm 2013)	1,00%	1.401.501.459
2	Trích quỹ dự phòng tài chính (năm 2013)	1,00%	1.401.501.459
3	Chia cổ tức năm 2013 (2.5% vốn điều lệ)	53,51%	75.000.000.000
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (năm 2013)	1,00%	1.401.501.459
5	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,24%	1.742.100.000
6	Thù lao HĐQT & BKS 2013	0,30%	420.000.000
C	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	41,94%	58.783.541.493

Để thuận tiện trong công tác chi trả cổ tức năm 2013, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định ngày chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức.

6. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2014

Đại hội lắng nghe Ông Lê Quang Thụ trình bày tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2014 với các nội dung cụ thể sau:

6.1 Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013

Hội đồng quản trị kính trình mức phân phối thù lao năm 2013 của HĐQT và BKS là: 420.000.000 đồng. Cụ thể:

QUYẾT TOÁN THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2013

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thù lao phê duyệt
A	Thù lao Hội đồng quản trị	312.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
2	Phó CT HĐQT	84.000.000
3	Thành viên HĐQT	108.000.000

B	Thù lao Ban kiểm soát	108.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000
2	Thành viên BKS	48.000.000
	Tổng cộng	420.000.000

6.2 Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014
PHƯƠNG ÁN THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2014

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thù lao năm 2014
A	Thù lao Hội đồng quản trị	312.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
2	Phó CT HĐQT	84.000.000
3	Thành viên HĐQT	108.000.000
B	Thù lao Ban kiểm soát	108.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000
2	Thành viên BKS	48.000.000
	Tổng cộng	420.000.000

7. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2014

Đại hội lắng nghe Ông Lê Quang Thọ trình bày tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014. Chi tiết như sau:

a. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2014;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; tài chính, sản xuất và đầu tư xây dựng.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

B	Thù lao Ban kiểm soát	108.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000
2	Thành viên BKS	48.000.000
	Tổng cộng	420.000.000

6.2 Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014
PHƯƠNG ÁN THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2014

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thù lao năm 2014
A	Thù lao Hội đồng quản trị	312.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
2	Phó CT HĐQT	84.000.000
3	Thành viên HĐQT	108.000.000
B	Thù lao Ban kiểm soát	108.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000
2	Thành viên BKS	48.000.000
	Tổng cộng	420.000.000

7. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2014

Đại hội lắng nghe Ông Lê Quang Thọ trình bày tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014. Chi tiết như sau:

a. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2014;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; tài chính, sản xuất và đầu tư xây dựng.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Phân bón	4669
2	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng	6619

9.2 Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông sáng lập trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty do cổ đông thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần (căn cứ theo Danh sách cổ đông chốt ngày 28/03/2014 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp):

- Cổ đông Công ty TNHH VNT thay đổi tỷ lệ cổ phần nắm giữ: từ 11,09% Vốn Điều lệ tương đương 33.270.000 cổ phần xuống còn 0% Vốn Điều lệ tương đương 0 cổ phần.
- Cổ đông Công ty CP Bảo Linh thay đổi tỷ lệ cổ phần nắm giữ: từ 3,08% Vốn Điều lệ tương đương 9.250.956 cổ phần xuống còn 1.1667% Vốn Điều lệ tương đương 3.500.006 cổ phần.
- Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sông Đà thay đổi tỷ lệ cổ phần nắm giữ: từ 2,42% Vốn Điều lệ tương đương 7.256.838 cổ phần tăng lên 6,8634% Vốn Điều lệ tương đương 20.590.171 cổ phần.

9.3 Sửa đổi điều lệ Công ty như sau:

❖ **Khoản 1, Điều 3 được sửa lại như sau:**

“1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; đo bóc khối lượng xây dựng công trình; lập thẩm tra dự toán xây dựng công trình, xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng, lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng, lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.	7110
2	Hoạt động thiết kế chuyên dụng; Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế nội, ngoại thất công trình; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hệ thống phòng cháy, chữa cháy;	7410
3	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, bán hàng hóa	4610
4	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Môi giới thương mại	8230
5	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết:	6820

	Dịch vụ quản lý bất động sản Kinh doanh trung tâm thương mại	
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản Kinh doanh trung tâm thương mại	6810
7	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
8	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn hóa chất	4669
9	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn xi măng; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
11	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn lương thực, thực phẩm, đồ hộp, nước tinh khiết, nước giải khát và dầu ăn các loại;	4632
12	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, nhà nghỉ.	5510
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, cao ốc văn phòng, các công trình hạ tầng, công trình công nghiệp, công trình dân dụng; Đầu tư xây dựng công trình thủy điện	4290
14	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại	7310
15	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ viễn thông, truyền thông, phát thanh, truyền hình;	6190

16	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
18	Sản xuất hóa chất cơ bản. (trừ hóa chất Nhà nước cấm)	2011
19	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.	4661
20	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ đồ gia dụng như tủ lạnh, máy điều hòa, bàn là, lò vi sóng	4779
21	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ gia dụng như tủ lạnh, máy điều hòa, bàn là, lò vi sóng	4649
22	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891
23	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn.	2599
24	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
25	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: Sản xuất các thiết bị điện nhỏ và đồ gia dụng bằng điện, máy hút bụi dùng trong gia đình, quạt gia dụng, máy giặt gia dụng, máy lau sàn điện gia dụng, thiết bị là, thiết bị nấu ăn gia dụng, tủ lạnh gia dụng, tủ ướp đá, các thiết bị gia dụng chính bằng điện hoặc không bằng điện, như máy rửa bát, bình đun nước, máy nghiền rác.	2750
26	Sản xuất lò nướng, lò luyện, lò nung (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	2815
27	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Phân bón	4669
28	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng	6619

❖ **Khoản 5, Điều 5, Điều lệ Công ty được sửa đổi như sau:**

“5. Cổ đông sáng lập và các cổ đông góp vốn khác của Công ty”:

ST T	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân, địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND/Hộ chiếu đối với cá nhân, MSDN đối với doanh nghiệp, số quyết định thành lập đối với tổ chức
I. Cổ đông sáng lập Công ty							

1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bảo Minh	Số 12 ngách Hồ, Hàm Long, ngõ 1 Âu Cơ, P.Quảng An, Q.Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.606.000	96.060.000.000	3,2020%	0103013717
2	Công ty Cổ phần Bảo Linh	Số 12, ngách 75, ngõ 651 Minh Khai, P.Thanh Lương, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500.006	35.000.060.000	1,1667%	0103007143
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Vneco Hà Nội	Tòa nhà Phúc Thanh, VP5, Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	14.499.312	144.993.120.000	4,8331%	0103017094
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sông Đà	Tầng 3, Tòa nhà Trung Yên Plaza, số 1, phố Trung Hòa, P.Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	20.590.171	2.05.901.710.000	6,8634%	0103009007
5	Hà Văn Thắm	Tổ 10, Cụm Nghi Tàm, phường Quảng An, Quận Tây Hồ, TP.Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.333.330	33.333.300.000	1,1111%	012345310
II. Các cổ đông góp vốn khác của Công ty							
	Các cổ đông là cá nhân, tổ chức khác		Cổ phần phổ thông	248.471.181	2.484.711.810.000	82,8237%	

10. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ cũ 2009 – 2014 và Tờ trình danh sách ứng cử viên tham gia bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2014 - 2019

- ❖ Đại hội lắng nghe Ông Hà Văn Thắm trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS chi tiết tại tờ trình số 61/2014/TT-HĐQT; Quy chế về đề cử, ứng cử; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2014-2019; Tờ

trình thông qua danh sách đề cử, ứng cử ứng cử viên vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019.

- Đại hội nhất trí thông qua 100% việc miễn nhiệm thành viên BKS và thành viên HĐQT nhiệm kỳ cũ 2009 – 2014.
- Đại hội nhất trí thông qua 100% Quy chế về đề cử, ứng cử và Quy chế bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS.
- Danh sách ứng cử viên tham gia bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019 được đại hội nhất trí thông qua 100% như sau:

STT	Tên ứng cử viên
I	Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019
1	Ông Hà Văn Thắm
2	Ông Lê Quang Thụ
3	Ông Hà Trọng Nam
4	Ông Preben Hjortlund
5	Bà Nguyễn Thị Dung
II	Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019
1	Ông Lê Anh Dũng
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
3	Bà Nguyễn Hải Yến

PHẦN II – THẢO LUẬN

Các cổ đông đã đưa ra các câu hỏi về các vấn đề quan tâm và được Đoàn chủ tịch giải đáp từng vấn đề cụ thể.

PHẦN III – KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

I. Kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội:

Việc biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình được tiến hành biểu quyết trực tiếp bằng Thẻ biểu quyết với từng nội dung.

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

Đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

Đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013

Đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

5. Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2013

Đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

6. Thông qua tờ trình về quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2014

Đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

7. Thông qua tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014

Đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

8. Thông qua tờ trình về kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2014

Đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

9. Thông qua tờ trình về việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh, điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của cổ đông sáng lập và sửa đổi điều lệ

Đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

10. Thông qua tờ trình về quy chế đề cử, ứng cử

Đồng ý: 91,61% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 8,39% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

11. Thông qua tờ trình về miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2009 – 2014 và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 - 2019

Đồng ý: 91,61% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 8,39% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

12. Thông qua tờ trình về quy chế bầu cử

Đồng ý: 91,61% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 8,39% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

13. Thông qua tờ trình về danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 - 2019

Đồng ý: 91,61% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

Ý kiến khác: 8,39% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

II. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

❖ **Bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS**

Ban kiểm phiếu: hướng dẫn thủ tục biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS; thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu bầu.

❖ **Kết quả bầu cử:**

Tại thời điểm ngay trước khi tiến hành biểu quyết các vấn đề tại Đại hội, ông Nguyễn Minh Tuấn – Trưởng ban kiểm phiếu thông báo lại số lượng cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 60 người, đại diện 241.904.178 cổ phần, chiếm 80,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(theo Biên bản kiểm phiếu)

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, quy chế bầu cử đã được thông qua, các ứng viên đã trúng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

Stt	Ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ông Hà Văn Thắm	254.128.326
2	Ông Lê Quang Thụ	216.336.536
3	Ông Hà Trọng Nam	215.221.386
4	Ông Preben Hjortlund	210.130.331
5	Bà Nguyễn Thị Dung	209.091.631

2. Thành viên Ban kiểm soát

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, quy chế bầu cử đã được thông qua, các ứng viên đã trúng cử vị trí thành viên Ban kiểm soát của Công ty như sau:

Stt	Ứng cử viên	Số phiếu biểu quyết
1	Ông Lê Anh Dũng	221.085.206
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	217.787.706
3	Bà Nguyễn Hải Yến	217.780.796

PHẦN IV – NỘI DUNG ĐẠI HỘI THÔNG QUA

Căn cứ kết quả biểu quyết và kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất những nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014;
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát;
4. Tờ trình xin thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013;
5. Tờ trình Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013
6. Tờ trình Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2014;
7. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014;
8. Tờ trình về kế hoạch SXKD hợp nhất năm 2014;
9. Tờ trình về việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh, điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của cổ đông sáng lập và sửa đổi điều lệ;
10. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ cũ;
11. Thông qua danh sách ứng cử viên trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019:
 - Ông Hà Văn Thám
 - Ông Lê Quang Thụ
 - Ông Hà Trọng Nam
 - Ông Preben Hjortlund
 - Bà Nguyễn Thị Dung

Thông qua danh sách ứng cử viên trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2019:

- Ông Lê Anh Dũng
- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
- Bà Nguyễn Hải Yến

Biên bản này do Ban Thư ký phiên họp ghi lại đầy đủ và trung thực, đã được đọc và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi kết thúc phiên họp.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương kết thúc vào hồi 11 giờ 45 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Thu Mơ

**CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hà Văn Thắm

